

#### TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Khoa Công Nghệ Phần Mềm

# CÔNG NGHỆ WEB VÀ ỨNG DỤNG

ThS. Trần Thị Hồng Yến

<u>yentth@uit.edu.vn</u> 0907380471





### Chương 1: Giới thiệu Internet & Web

- 1. Giới thiệu Internet & Web
- 2. Web Server & Web Client
- 3. Web Browser
- 4. HTTP
- 5. URL
- 6. HTML
- 7. Web tĩnh & Web động
- 8. Môi trường cài đặt



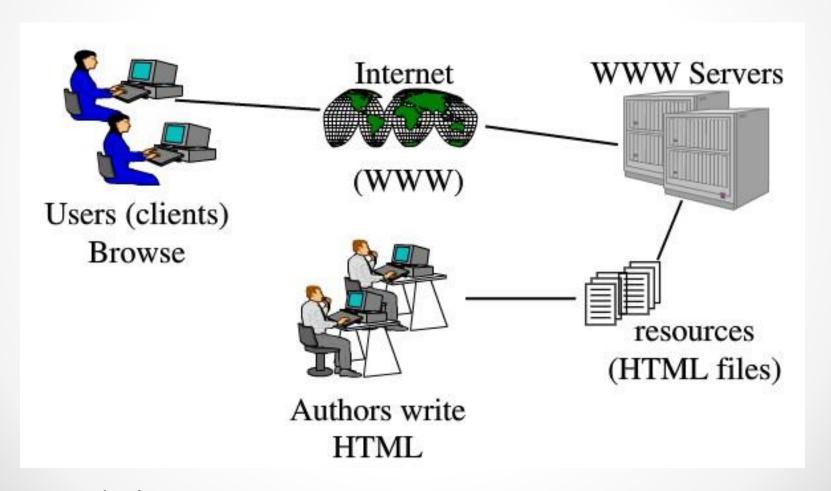
### 1. Giới thiệu Internet & Web

- Là tập hợp các máy tính nối mạng trên thế giới trao đổi thông tin với nhau thông qua giao thức TCP/IP (Transmission Control Protocol/Internet Protocol)
- Mang lại rất nhiều tiện ích cho người dùng như: dịch vụ thư điện tử (email), trò chuyện trực tuyến (chat), truy tìm dữ liệu (search engine), mạng xã hội, tin tức, thương mại điện tử, ...
- Dịch vụ được dùng rất phổ biến trên Internet là World Wide Web (WWW: gọi tắt là Web)



## 1. Giới thiệu Internet & Web

#### Cách hoạt động của web





### 2. Web Server & Web Client

#### Web Server

- Máy tính lưu trữ website
- Trả kết quả về cho Web Client khi nhận được yêu cầu

#### Web Client

- Máy tính dùng để truy cập các trang web
- Có khả năng yêu cầu và nhận kết quả từ Web Server



### 3. Web Browser

- Phần mềm dùng để xem các tài liệu hoặc tìm kiếm các tài nguyên trên World Wide Web
- Một số trình duyệt thông dụng hiện nay:
  - Internet Explorer (IE) có sẵn trong Microsoft
    Windows của Microsoft
  - Mozilla Firefox của Tập đoàn Mozilla
  - Opera của Opera Software
  - Google Chrome
  - Safari ...



#### 4. HTTP

- HTTP: HyperText Transfer Protocol
- Là giao thức chuyển giao siêu văn bản trên web
- Giao thức này là tập hợp các qui định dùng để trao đổi các tài liệu (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, các tập tin đa truyền thông,...) giữa Web server và trình duyệt Web



#### 5. URL

- URL: Uniform Resource Locator
- Đường dẫn chỉ tới một trang web cụ thể trên Internet.
- Cú pháp đầy đủ:

- Trong đó:
  - scheme: loại dịch vụ Internet
  - host: địa chỉ máy chủ chứa tài nguyên
  - port: cổng dịch vụ trên máy chủ
  - path: đường dẫn và tên của tập tin tài nguyên trên máy chủ
  - querystring: các tham số được gửi kèm theo http



#### 5. URL

#### Ví dụ:

http://www.legend.net.uk/resources/gloss.html

http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=238657&ChannelID=3

http://www.htmlib.com:80/example\_files/file.html?Lib=3



#### 6. HTML

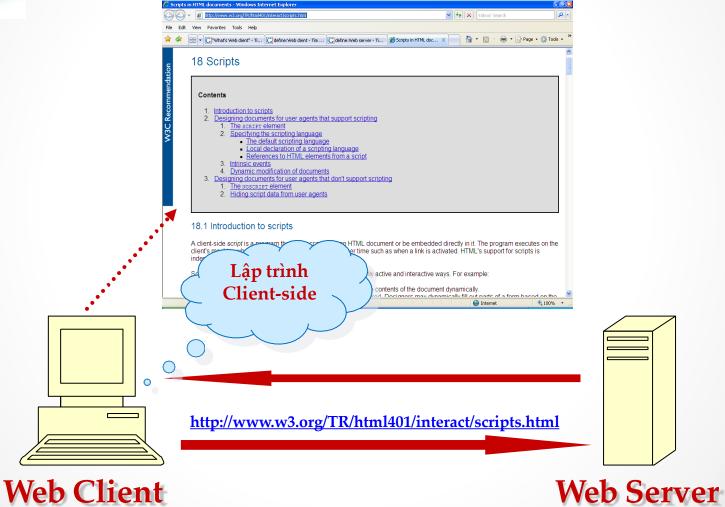
- HTML: HyperText Markup Language
- Ngôn ngữ dùng để xây dựng các trang web.
- Gồm các tag giúp web browser biết cách định dạng thông tin hiển thị.



#### Web tính:

- Là trang web được trình bày dưới dạng văn bản. Nội dung trong trang được tạo ra lúc thiết kế và không được thay đổi khi có người dùng truy cập.
- Được viết bằng ngôn ngữ HTML và không có kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL).
- Khi có nhu cầu xử lý trên trang web tĩnh, ta dùng ngôn ngữ Client-side script => Lập trình Client-side
- Quá trình xử lý chỉ xảy ra tại Web client.







#### Web tinh:

- Đặc điểm khi xử lý tại Client:
  - Nhanh, không mất thời gian để thể hiện kết quả lên trang web.
  - Chỉ có thể thực hiện những xử lý đơn giản và độc lập.
  - Không cần phải cài đặt phần mềm tại web server.
  - Trình duyệt phải hỗ trợ ngôn ngữ script mà trang HTML đang sử dụng.
  - Rất hữu ích cho DHTM.



#### Web động:

- Là trang web có nội dung được lấy từ CSDL.
- Dùng ngôn ngữ Server-side script để xử lý.
- Quá trình xử lý xảy ra tại Web server
  =>Lâp trình Server-side





### Web động:

- Đặc điểm khi xử lý tại Server:
  - Chậm, mất thời gian để thể hiện kết quả lên trang web.
  - Có khả năng thực hiện những xử lý phức tạp và truy cập cơ sở dữ liệu.
  - Trang web linh động, phục vụ đa yêu cầu của người dùng.
  - Phải cài đặt phần mềm tại Web server.



### Khi triển khai một ứng dụng web:

- Cần nhận biết bản chất của mỗi xử lý là nên thưc hiện ở Client hay Server.
- Môt website có thể chứa các trang web tĩnh và động.



### 8. Môi trường cài đặt

Notepad / Notepad + +

**Adobe Dreamweaver** 

**NetBeans** 

**Eclipse for PHP** 

**Eclipse for Java** 

Visual Studio 20xx



# Thảo luận

